

Số: 919 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện báo cáo học thuật  
tại các Bộ môn trong học kỳ I năm học 2021-2022

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Chương IV của Quy định về Quản lý hoạt động Khoa học công nghệ quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu sinh hoạt học thuật của các giảng viên và cán bộ khoa học tại các bộ môn, ban hành theo Quyết định số 1171/QĐ-MĐC, ngày 12/11/2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khoa học Công nghệ.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép thực hiện 307 báo cáo học thuật (có danh mục kèm theo) trong học kỳ I năm học 2021-2022.

**Điều 2.** Các giảng viên và cán bộ khoa học có tên trong Điều 1 có trách nhiệm thực hiện báo cáo học thuật theo Quy định của Nhà trường đúng với nội dung thực hiện và thời gian đã được đăng ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các Khoa, Bộ môn, các giảng viên và cán bộ khoa học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các PHT (để phối hợp chỉ đạo);
- HUMG eOFFICE;
- Lưu: HCTH, KHTC, KHCN.



GS.TS Trần Thanh Hải

**DANH MỤC BÁO CÁO HỌC THUẬT**  
**THỰC HIỆN TRONG HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021-2022**  
 (kèm theo Quyết định số 919 ngày 22 tháng 10 năm 2021)

TT	Họ và tên người báo cáo	Tên báo cáo học thuật	Thời gian báo cáo dự kiến
<b>KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN</b>			
<b>Bộ môn Hệ thống thông tin và tri thức</b>			
1	Dương Chí Thiện	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật với Python	12/2021
2	Vũ Lan Phương	Một số kỹ thuật tiền xử lý dữ liệu	12/2021
3	Vương Như Quỳnh	Mô hình học sâu phân vùng ảnh	12/2021
4	Bùi Thị Vân Anh	OpenCV trong Python	12/2021
5	Đào Thị Thu Vân	Thuật toán FP-Growth với bài toán khai phá dữ liệu	12/2021
6	Phạm Đức Hậu	Ngăn xếp và ứng dụng ngăn xếp trong lập chương trình tự động thực hiện một biểu thức toán học nguyên dương	12/2021
<b>Bộ môn Khoa học máy tính</b>			
7	Nông Thị Oanh	Một số thuật toán theo vết đối tượng trong video	12/2021
8	Đặng Văn Nam	Xây dựng Big Data Platform trong lưu trữ và phân tích dữ liệu	12/2021
9	Nguyễn Thị Phương Bắc	Luật kết hợp dùng trong KPDL	12/2021
10	Nguyễn Thùy Dương	Ứng dụng thuật toán Kmean tìm kiếm và phân cụm tài liệu Web	12/2021
<b>Bộ môn Mạng máy tính</b>			
11	Đỗ Như Hải	Ứng dụng kỹ thuật chữ ký số	12/2021
12	Phạm Đình Tân	Ước lượng khung xương sử dụng công cụ Media Pipe của Google	12/2021
13	Trần Thị Thu Thúy	Các vấn đề về kiến trúc và các giao thức truyền thông trong mạng IoT	12/2021
14	Diêm Công Hoàng	Giao thức định tuyến đa vùng trong hệ thống mạng máy tính	12/2021
15	Đào Anh Thư	Mô hình cấu trúc mạng	12/2021
16	Đặng Quốc Trung	Lập trình đa luồng trong Python và ứng dụng	12/2021
17	Nguyễn Tuấn Anh	Ứng dụng sơ đồ tư duy để xây dựng bộ 10 sơ đồ các phương pháp tấn công mạng phổ biến	12/2021
<b>Bộ môn Tin học Kinh tế</b>			
18	Phạm Thị Nguyệt	Nghiên cứu thực trạng kinh tế chia sẻ tại Việt Nam	12/2021
19	Lê Thanh Huệ	Một số giải pháp quản trị mục tiêu đối với doanh nghiệp số	12/2021
20	Dương Thị Hiền Thanh	Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong marketing.	12/2021
21	Nguyễn Thu Hằng	Xu hướng tiền kỹ thuật số quốc gia (CBDC) trên thế giới và Việt Nam	12/2021
22	Phạm Quang Hiến	Nghiên cứu phát triển và triển khai ứng dụng .net core trên docker	12/2021
<b>Bộ môn Công nghệ phần mềm</b>			
23	Hoàng Anh Đức	Nghiên cứu mô hình đa cấp trong xây dựng ứng dụng thương mại điện tử cho cửa hàng không quảng cáo	12/2021

TT	Họ và tên người báo cáo	Tên báo cáo học thuật	Thời gian báo cáo dự kiến
<b>KHOA TRẮC ĐỊA, BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI</b>			
<b>Bộ môn Trắc địa công trình</b>			
258	Nguyễn Hà, Nguyễn Việt Hà, Trần Thùy Linh	Nghiên cứu ứng dụng tin học trong xây dựng phương trình hồi quy và phân tích biến dạng công trình	12/2021
259	Trần Thùy Linh, Nguyễn Hà, Nguyễn Việt Hà	Xây dựng đồ thị động biểu diễn quan trắc biến dạng công trình theo thời gian thực	12/2021
260	Phạm Trung Dũng	Tham chiếu địa lý trực tiếp và gián tiếp (direct and indirect georeferencing) trong quét laser mặt đất (TLS)	12/2021
261	Nguyễn Việt Hà	Nghiên cứu ngôn ngữ Python và ứng dụng Machine Learning trong phân tích và dự báo độ lún công trình	01/2022
<b>Bộ môn Địa chính</b>			
262	Nguyễn Thế Công	Khảo sát các kết quả nghiên cứu mới về xây dựng DEM, DSM trên thế giới	12/2021
263	Trần Xuân Miến	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh	12/2021
264	Phạm Thế Huỳnh	Đánh giá việc áp dụng thông tư 25/2014/TT-BTNMT trong công tác trích đo lập hồ sơ giải phóng mặt bằng	12/2021
265	Phạm Thị Kim Thoa	Thực trạng và các giải pháp phát triển thị trường bất động sản do ảnh hưởng của dịch Covid	12/2021
266	Phùng Minh Sơn	Chuyển đổi dữ liệu bằng phần mềm FME	12/2021
267	Nguyễn Thị Dung	Thành tựu của pháp luật đất đai Việt Nam qua hơn 30 năm đổi mới	12/2021
268	Đặng Thị Hoàng Nga	Phương pháp đầu tư (vốn hóa) trong định giá bất động sản	12/2021
269	Trần Đình Thành	Lập và đánh giá dự án xây dựng tuyến đường bộ ven biển đoạn qua phường Hải Hòa thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	12/2021
270	Trần Thùy Dương	Thực trạng xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại tỉnh Yên Bái	12/2021
271	Nguyễn Thị Kim Yên	Thực trạng và định hướng phát triển chương trình đào tạo ngành QLDD	12/2021
272	Nguyễn Thị Hiền	Thực trạng công tác cập nhật và chỉnh lý bản đồ tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	12/2021
<b>Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám</b>			
273	Trần Trung Anh	Xây dựng thuật toán và quy trình tính chuyển tọa độ sử dụng trong công nghệ UAV	12/2021
274	Nguyễn Văn Trung	Nghiên cứu đề xuất quy trình xây dựng dữ liệu không gian địa lý 3D từ dữ liệu bay chụp bằng UAV, chụp ảnh mặt đất và quét LiDAR	12/2021
275	Trần Hồng Hạnh	Expert Interviews (báo cáo bằng Tiếng Anh) dịch Tiếng Việt: Phỏng vấn chuyên gia	12/2021
276	Lê Thanh Nghị	Tim hiểu về Mắt Điều hâu trong thể thao	12/2021
277	Đoàn Thị Nam Phương	Xây dựng và chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu thành phần phục vụ dự báo nguy cơ cháy rừng	12/2021

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2021

**BIÊN BẢN HỘI THẢO  
SINH HOẠT HỌC THUẬT CẤP BỘ MÔN**

**I. Danh sách báo cáo viên:**

TT	Họ và tên	Tên báo cáo học thuật	Ghi chú
1	Trần Trung Anh	Xây dựng thuật toán và quy trình tính chuyển tọa độ sử dụng trong công nghệ UAV	
2	Nguyễn Văn Trung	Nghiên cứu đề xuất quy trình xây dựng dữ liệu không gian địa lý 3D từ dữ liệu bay chụp bằng UAV, chụp ảnh mặt đất và quét LiDAR	
3	Trần Hồng Hạnh	Expert Interviews (báo cáo bằng Tiếng Anh) (dịch Tiếng Việt: Phỏng vấn chuyên gia)	
4	Lê Thanh Nghị	Tìm hiểu về Mắt Điều hâu trong thể thao	
5	Đoàn Thị Nam Phương	Xây dựng và chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu thành phần phục vụ dự báo nguy cơ cháy rừng	

**II. Thời gian, địa điểm:**

- Thời gian: 10h00 đến 15h00, ngày 27 tháng 12 năm 2021
- Địa điểm: Online

**III. Thành phần tham dự:**

- Đại diện của phòng Khoa học - Công nghệ
- Các cán bộ giảng dạy của Bộ môn Đo ảnh và Viễn thám và Khoa Trắc địa – Bản đồ & Quản lý đất đai

**IV- Hội đồng nghiệm thu báo cáo KH cấp Bộ môn gồm:**

1. PGS.TS Trần Văn Anh (Chủ tịch)
2. TS Trần Thanh Hà (Thư ký)
3. PGS.TS Trần Xuân Trường
4. ThS Phạm Thị Thanh Hòa

**V. Những nội dung cơ bản mà báo cáo viên đã trình bày về đề tài:**

1. TS Trần Trung Anh trình bày về “Xây dựng thuật toán và quy trình tính chuyển tọa độ sử dụng trong công nghệ UAV” với nội dung cơ bản là tầm quan trọng của hệ tọa độ trong công tác thiết kế và xử lý đo ảnh UAV, các hệ tọa độ được dùng, thuật toán chi tiết về tính đổi, tính chuyển hệ tọa độ. Tác giả cũng đã trình bày thực nghiệm tính

chuyển cho 3 khu vực ở Bim Sơn, Thanh Hóa đạt độ chính xác cao, thuật toán rõ ràng, có mã nguồn để kiểm chứng.

2. PGS.TS Nguyễn Văn Trung trình bày về Nghiên cứu đề xuất quy trình xây dựng dữ liệu không gian địa lý 3D từ dữ liệu bay chụp bằng UAV, chụp ảnh mặt đất và quét LiDAR

3. TS Trần Hồng Hạnh trình bày về chủ đề nghiên cứu “Phỏng vấn chuyên gia” với nội dung bao gồm các khái niệm, các phương pháp cụ thể của phỏng vấn chuyên gia, cách chọn lựa và cách phỏng vấn chuyên gia. Nghiên cứu và phân tích ý kiến chuyên gia sẽ rất hữu ích cho nhiều lĩnh vực khác nhau, với tính chất liên ngành.

4. ThS Lê Thanh Nghị trình bày về Tìm hiểu về Mất Điều hòa trong thể thao

5. ThS Đoàn Thị Nam Phương trình bày về “Xây dựng và chuẩn hóa các cơ sở dữ liệu thành phần phục vụ dự báo nguy cơ cháy rừng” với nội dung cơ bản là xây dựng và chuẩn hóa các bản đồ thành phần để xây dựng mô hình dự báo cháy rừng.

## VI. Câu hỏi của các thành viên tham dự và trả lời của báo cáo viên:

### 1. Đề tài của TS Trần Trung Anh

**PGS. TS Trần Văn Anh** đặt câu hỏi: Tại sao phải nghiên cứu công tác tính chuyển tọa độ trong công nghệ UAV?

Báo cáo viên trả lời: Thông thường để thiết kế UAV và bay chụp trong hệ WGS84, vì sử dụng trạm cơ sở có tọa độ VN2000, cần chuyển về WGS84 cả độ cao phục vụ bay chụp. Các sản phẩm xử lý trong phòng lại chuyển về VN2000. Do vậy các bài toán tính chuyển, tính đổi cần nghiên cứu chặt chẽ, đảm bảo độ chính xác.

### 2. Đề tài của PGS.TS Nguyễn Văn Trung

#### \*TS Trần Trung Anh

**Câu hỏi:** 1. Qui mô của dữ liệu không gian địa lý 3D của nghiên cứu thực hiện đến đâu?

2. Công nghệ quét LiDAR có thể đo vẽ được các đối tượng có độ chi tiết cao như dây điện trong các khu dân cư?

**Trả lời:** 1. Dữ liệu không gian địa lý 3D được xây dựng cho LoD2 và LoD3 trong nghiên cứu có diện tích 1 km<sup>2</sup> cho khu vực đô thị yêu cầu độ chính xác cao. 2. Công nghệ quét LiDAR có thể đo vẽ được các đối tượng có độ chi tiết cao như dây điện. Trong nghiên cứu này chỉ tập trung đo vẽ cho các lớp nền địa hình, nhà ở, cây xanh, giao thông và thủy văn.

#### \*ThS. Lê Thanh Nghị

**Câu hỏi:** 1. Đối với các khu dân cư dày đặc có giải pháp gì để đo vẽ được dữ liệu không gian địa lý 3D. 2. Hiện thị kết quả trên phần mềm hoặc Web như thế nào?

**Trả lời:** Đối với các khu dân cư dày đặc do UAV bị khuất các địa vật liền, kề, do vậy phải sử dụng giải pháp chụp ảnh mặt đất kết hợp quét LiDAR mặt đất hoặc đo bổ sung bằng toàn đạc điện tử ở chế độ không gương. 2. Kết quả dữ liệu không gian địa lý 3D được hiển thị trên phần mềm FME, tuy nhiên do dung lượng lớn với quan hệ không gian phức tạp nên việc đưa lên Web gặp rất nhiều khó khăn về khả năng hiển thị.

### 3. Đề tài của TS Trần Hồng Hạnh

**PGS.TS Trần Văn Anh:** **Câu hỏi:** What are the advantages of the method?

**Trả lời:** The expert interview method has many advantages. For example, Exploratory phase: Fast access to new or unknown fields; Quick way to obtain specific information; Less time consuming than many other methods. Experts: Have high insight in aggregated

and/or specific knowledge (Processes, Group Behaviors, Strategies, etc.; Information difficult to explore by other methods); Often networked person (Easily leads to other interviews); Motivated persons (Often willing to cooperate and exchange; Problems of influencing less problematic).

#### **4. Đề tài của** ThS Lê Thanh Nghị

**TS Trần Trung Anh:** Các thuật toán chuyên sâu của công nghệ, ta có tìm hiểu kỹ được không? Ngoài các ứng dụng đã nêu thì ta có khai thác thêm được vào mặt nào của cuộc sống nữa không?

**Trả lời:** Công nghệ HawkEye là một công nghệ được nghiên cứu phát triển và giờ thuộc sở hữu của tập đoàn Sony, nhằm khai thác thương mại nên thuật toán và kỹ thuật chuyên sâu được bảo mật, rất ít có các công bố công khai nên việc được tiếp cận tìm hiểu kỹ hơn là rất khó. Tuy nhiên dựa vào những tìm hiểu và công bố của các nhà khoa học khác về công nghệ này ta cũng phần nào đánh giá được nguyên lý hoạt động, độ chính xác cũng như ứng dụng của nó. Trong tương lai, dưới sự phát triển của công nghệ chế tạo camera, công nghệ thông tin thì HawkEye sẽ càng được ứng dụng vào nhiều mặt hơn nữa của đời sống xã hội

#### **5. Đề tài của** ThS Đoàn Thị Nam Phương

\*PGS.TS Trần Văn Anh

**Câu hỏi:** Làm như thế nào để tạo ra các lớp và ảnh hưởng của từng lớp đến cháy rừng.

**Trả lời:** Từ Mô hình số độ cao với độ phân giải không gian 20m, Bản đồ chỉ số thực vật NDVI được trích xuất từ ảnh vệ tinh Landsat 8 và Sentinel-2. Bản đồ lượng mưa nhiệt độ được trích xuất từ cơ sở dữ liệu Đài khí tượng thủy văn khu vực cần nghiên cứu. Các lớp này đều có ảnh hưởng đến cháy rừng theo trọng số.

**Kết luận:** Các nội dung báo cáo đảm bảo chất lượng khoa học tốt, có thể phục vụ công tác giảng dạy, NCKH và sản xuất.

Hội thảo sinh hoạt học thuật kết thúc lúc 15h00 cùng ngày.

**Thư ký Hội đồng**

**Chủ tịch Hội đồng**

**TS Trần Thanh Hà**

**PGS.TS Trần Văn Anh**